TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa :

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Công T - sinh năm 1993

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X - sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã V, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Công T và anh Nguyễn Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Về nuôi con:

Bà Phan Thị Công T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con tên Nguyễn Thị Yến N – Sinh ngày 29/7/2011 và Nguyễn X N2 – sinh ngày 04/11/2014.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức nuôi con:

Ông Nguyễn Văn X tự nguyện, đồng ý, thỏa thuận cấp dưỡng nuôi các con tên Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn X N2 mỗi tháng 1.000.000đồng/cháu/tháng, tổng cộng 02 cháu là 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn X được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản và nợ: Bà Phan Thị Công T và ông Nguyễn Văn X không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Công T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Phan Thị Công T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014635 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H nên không phải nộp nữa.

Ông Nguyễn Văn X không phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị MM